TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2022/HSST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà*:**

+ Tại điểm cầu trung T: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 438/2022/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung T đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 20/7/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H, phường H, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: , phường H, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tài xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con út; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Công ty cổ phần đầu tư bất động sản D

Địa chỉ: Tầng 1, 207A N, phường F, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Nguyễn Thảo V, sinh năm 1979 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1982 (có mặt)

(Văn bản ủy quyền số 02/2022, 03/2022 ngày 26/12/2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Văn Tiến T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 152 H, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Trần Ngọc T nảy sinh ý định trộm xe ô tô tại bãi xe Công ty cổ phần đầu tư bất động sản D (công ty) địa chỉ: 17/2, đường 23, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, T lấy chìa khóa xe ô tô biển số 51F-376.74 ở trên bảng treo chìa khoá tại chốt bảo vệ của bãi xe công ty bỏ vào túi quần, nhưng do phải đi công việc của công ty về khuya nên T không thực hiện được hành vi. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, anh Nguyễn Bá N đi tìm chìa khóa xe ô tô biển số 51F-376.74 để rửa xe nhưng không thấy. Do sợ bị phát hiện, T nói với anh N là đã tìm thấy chìa khóa xe ô tô biển số 51F-376.74 rồi cùng mọi người rửa xe. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T tiếp tục lấy chìa khóa xe ô tô biển số 51F-376.74 tại bảng treo chìa khoá bỏ vào trong túi quần. Sau đó, T được anh N phân công điều khiển xe ô tô khác đi công việc cho Công ty đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày thì về đến bãi xe của Công ty, T điều khiển xe mô tô về nhà tại Quận 4, TPHCM. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T đặt xe ôm công nghệ hãng "Grab" đến bãi xe Công ty. Khi tài xế xe ôm công nghệ điều khiển xe đến ngã 3 Trần Não – đường 23 thì T xuống xe đi bộ vào bãi xe. T đi lại cổng sau của bãi xe Công ty, dùng tay mở tấm che, thò tay qua ô khóa kéo thanh chốt rồi mở 2 cánh cửa rộng ra 2 bên. T quan sát bên trong bãi xe thấy không có người, nên đi đến vị trí để xe ô tô biển số 51F-376.74 nổ máy xe và điều khiển xe đi ra ngoài theo cổng đã mở. Sau khi ra ngoài, T xuống xe đóng cổng lại như cũ, rồi điều khiển xe ô tô đến đậu xe tại Khu dân cư Trung Sơn thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đặt xe ôm công nghệ đi về nhà. Ngày 13/7/2022, T vẫn đến bãi xe làm việc bình thường, anh N kiểm tra không thấy xe ô tô biển số 51F-376.74, nên hỏi trên group tài xế của Công ty, tất cả đều trả lời không biết. Ngày 14/7/2022, anh N đến Công an phường An Khánh trình báo, Công an phường An Khánh phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ

Đức mời tất cả tài xế tại bãi xe đến làm việc. Tại đây, Trần Ngọc T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 131-KV1/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: xe ô tô hiệu Kia Sedona biển số 51F-376.74 màu trắng có giá trị tại thời điểm được yêu cầu định giá là 485.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 407/CT-VKSTP.TĐ ngày 14/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện bị hại trình bày: Về mặt trách nhiệm dân sự tài sản đã nhận lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức luận tội bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã xác định được vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, Trần Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu Kia Sedona biển số 51F-376.74 màu trắng trị giá 485.000.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 131-KV1/KL-

HĐĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức) của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản D tại địa chỉ 17/2, đường 23, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Ngọc T biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị, nhưng do tham lam nên bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Trần Ngọc T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự ở địa phương. Tuy nhiên, cũng xét, bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là chưa phù hợp tính chất, mức độ phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức trả lại xe ô tô hiệu Kia Sedona biển số 51F-376.74 màu trắng; 01 chìa khoá Remote xe ô tô hiệu Kia Sedona biển số 51F-376.74; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6205873 của xe ô tô biển số 51F-376.74 và 01 chứng nhận đăng ký số 115960 của xe ô tô biển số 51F-376.74 cho Công ty cổ phần đầu tư bất động sản D là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền